TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 05/2023/QĐST-VDS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 30 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ V/v "Yêu cầu xác định cha cho con"

TOÀ ÁN NHÂN DÂNTHỊ XÃ THÁI HÒA, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:Bà Trần Thị Ngoan

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngân; Chức vụ:Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2023/TLST-VDS ngày 17/10/2023 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2023/QĐST-VDS ngày 10/11/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Minh Q -Sinh năm 1988
Trú tại:Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh NghÖ An"có mặt"

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Trú tại: Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh NghÖ An"có mặt"
+ Anh Lờ Văn B, sinh năm 1984.
Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An"vắng mặt"
+ Cháu Lê Thị Bích T1, sinh ngày 04/01/2021.
Trú tại: Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh NghÖ An.
+ Người đại diện hợp pháp cho cháu T1: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992
Trú tại: Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh NghÖ An(là mẹ đẻ của cháu T1) "có mặt".

.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai của Anh Phạm Minh Qtrong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Anh Qtrình bày:

Anh và chị Tcó quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2020; khi đó chị T(vợ của anh Qhiện tại) đang là vợ của anh Lê Văn Bnhưng anh Qvà chị Tđã có quan hệ

tình dục với nhau và chị Tđã mang T2với anh Q. Đến ngày 04/01/2021 chị Thủy sinh cháu Lê Thị Bích T1là con của anh Qvà chị T. Do tại thời điểm này chị Tchưa ly hôn với anh Bnên bố của anh Bđã đi làm khai sinh cho cháu T1lấy họ tên bố của cháu T1là Lê Văn B. Khi chị Tlên Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An để giải quyết ly hôn với anh B, do không hiểu biết pháp luật nên vẫn khai cháu T1là con chung với anh B, còn anh Bcó biết cháu T1là con của anh Qhay không thì anh Qkhông biết nhưng anh Bđã khai với Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp cháu T1là con chung của anh Bvới chị Tnên theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 157/2022/QĐST- HNGĐ ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An đã xác định cháu T1là con của anh Bvà chị Tvà giao cho chị Ttrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi chị Tvà anh Bly hôn thì chị Tvà anh Qkết hôn và cùng nhau chăm sóc con chung Lê Thị Bích T1; để đảm bảo quyền lợi cho con chung của anh Qvà chị Tlà cháu T1được khai sinh mang họ của bố đẻ anh Phạm Minh Qtheo Phiếu kết quả phân tích ADN số 2205405 ngày 08/12/2022 của Công ty cổ phần D; anh Qyêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh Phạm Minh Qlà bố đẻ của cháu Lê Thị Bích T1.

Theo bản tự khai của chị Nguyễn Thị Tngày 19/10/2023 và ý kiến trình bày của chị Ttại phiên họp thì:

Chị và anh Qcó quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2020, khi đó chị chưa ly hôn với anh Bnhưng đã mang thai với anh Qvà sinh được cháu T1; khi chi Thủy sinh cháu T1, do chưa ly hôn với anh Bnên bố của anh Bđã đi khai sinh cho cháu T1mang họ của anh B. Đến cuối năm 2022 chị Tvà anh Bra Tòa làm thủ tục ly hôn, do không hiểu biết pháp luật nên chị đã khai cháu T1là con chung của chị và anh Bvà chị Tlà người trực tiếp nuôi cháu theo Quyết định của Tòa án. Nay chị Tđã kết hôn với anh Qlà bố đẻ của cháu T1nên mong tòa án xem xét theo yêu cầu của anh Qđể cháu T1được mang họ của anh Qvà quyền lợi của cháu về sau.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân thị xã Thái hòa, tỉnh Nghệ An đã tống đạt, thực hiệnđầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định để người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lờ Văn B thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh Bvắng mặt suốt quá trình tố tụng không lýdo nên không có lời trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên họp đại diện Việm kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ việc được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu đã có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cứ cho Tòa án theo quy định tại Điều 362, 367 - BLTTDS.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Bkhông thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 365 - Bộ luật TTDS vắng mặttrong

quá trình tố tụng và tại phiên họp không lýdo; Căn cứ Khoản 3 Điều 367- BLTTDS, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sựvắng mặt anh Lê Văn B.

* Về quan điểm giải quyết vụ việc:

- Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Minh Q

- Về lệ phí: Đề nghị Tòa án căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho Anh Phạm Minh Q.

NHẬN ĐỊNHCỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] Về xác định vụ việc và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn yêu cầu của anh Phạm Minh Qđã xác định được đây là việc dân sự "xác định cha cho con" Người yêu cầu cư trú tại khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh NghÖ An. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 điều 35; điểm t khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ việc: Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã tống đạt hợp lệ thực hiệnđầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định để người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lờ Văn B thực hiện các quyền và nghĩa vụ, nhưng anh Bvắng mặt trong quá trình tố tụng không lýdo; căn cứ Khoản 3 Điều 367- BLTTDS, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòađã tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sựvắng mặt anh Lê Văn B.

[3] Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Minh Qthấy rằng:

Trước đây chị Tvà anh Blà vợ chồng, quá trình sinh sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; chị Tđã có quan hệ tình cảm với anh Phạm Minh Qvà đã có quan hệ tình dục với nhau, đến ngày 04/01/2021 chị Thủy sinh cháu Lê Thị Bích T1là con chung của chị Tvà anh Q. Tại thời điểm này chị Tchưa ly hôn với anh Bnên bố của anh Bđã đi làm khai sinh cho cháu T1lấy họ tên là Lê Văn Btheo quy định tại khoản 1 Điều 88 - Luật Hôn nhân và gia đình. Tháng 10 năm 2022 chị Tnộp đơn xin ly hôn với anh Btại Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp tỉnh Nghệ An và cả hai đều khai nhận cháu T1là con chung nên tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 157/2022/QĐST- HNGĐ ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An đã xác định cháu T1là con của anh Bvà chị Tvà giao cho chị Ttrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi chị Tvà anh Bly hôn thì chị Tvà anh Qđã kết hôn theo "Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2023 ngày 21/2/2023 của UBND phường

Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vì chị Tvà anh Qđã xác định được cháu Lê Thị Bích T1là con của anh Qvà chị T, không phải con của anh Bnên anh Qđã làm thủ tục xét nghiệm AND tại Công ty cổ phần D. Tạikết quả phân tích ADN số 2205405 ngày 08/12/2022 của Công ty cổ phần Dđã kết luận anh Phạm Minh Qvà cháu Lê Thị Bích T1có quan hệ huyết thống CHA – CON.

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 - Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Minh Qvề việc xác định anh Phạm Minh Q, sinh ngày 10/3/1988, căn cước công dân số 040088004084; quê quán xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi thường trú và chổ ở hiện nay: khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ Anlà bố đẻ của cháu Lê Thị Bích T1, sinh ngày 04/01/2021 theo Giấy khai sinh (bản sao) số 08 ngày 13/01/2021 của UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) anh Phạm Minh Qthuộc trường hợp được miễn lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho anh Qsố tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001325 ngày 17 tháng 10 năm 2023tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 10 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39, Khoản 3 Điều 144, Khoản 3 Điều 367, các Điều 370, 371, 372 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Phạm Minh Q.

2. Tuyên bố anh Phạm Minh Q, sinh ngày 10/3/1988, căn cước công dân số 040088004084; quê quán xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi thường trú và chổ ở hiện nay: khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ Anlà bố đẻ của cháu Lê Thị Bích T1, sinh ngày 04/01/2021 theo Giấy khai sinh (bản sao) số 08 ngày 13/01/2021 của UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Phạm Minh Qcó trách nhiệm cùng chị Nguyễn Thị T(là mẹ đẻ của cháu Lê Thị Bích T1) làm thủ tục đăng ký khai sinh lại cho cháu Lê Thị Bích T1theo quy định của Luật hộ tịch.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Minh Qđược miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Hoàn trả lại cho anh Qsố tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001325 ngày 17 tháng 10 năm 2023tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Người yêu cầu anh Phạm Minh Q, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tcó mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định (3); anh Lê Văn Bvắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ an;**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Thuận;
- Lưu HSVA.

Trần Thị Ngoan